

Bản án số: 134/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 8 - 2023
V/v: ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hoàng Thám

Ông Trần Huy Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mẫn – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2023/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lý Cà M, sinh năm 1999

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã H, huyện T, tỉnh C (có mặt).

Bị đơn: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1989

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh c (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 25/4/2023 và tại phiên tòa bà Lý Cà M trình bày:

Về hôn nhân: Bà M và ông H tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh C. Trong thời gian chung sống do bất đồng quan điểm, dẫn đến cự cãi nhau nên không hạnh phúc và đã ly thân, bà M yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Lý Gia Hi, sinh ngày 22/11/2018, hiện đang do bà M nuôi dưỡng, sau khi ly hôn bà M yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hi; không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Ông Trần Thanh H không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà M và được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Lý Cà M với ông Trần Thanh H là tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Trần Thanh H được Tòa án triệu tập nhiều lần để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Lý Cà M và ông Trần Thanh H tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa bà M với ông H là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa bà M với ông H đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên không còn chung sống với nhau, bà M yêu cầu được ly hôn với ông H. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập nhiều lần nhưng ông H vắng mặt không lý do, ông H cũng không có ý kiến về việc bà M yêu cầu ly hôn. Từ đó, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà M với ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho bà M và ông H ly hôn.

[3] Về con chung: Xét thấy, từ khi bà M và ông H ly thân, cháu Hi do bà M trực tiếp nuôi dưỡng; bà M cũng đảm bảo các điều kiện để nuôi dưỡng cháu Hi. Mặt khác ông H cũng không có ý kiến gì về việc bà M yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hi. Do đó, tiếp tục giao cháu Hi cho bà M nuôi dưỡng, là đảm bảo cho cháu có điều kiện phát triển bình thường, ổn định về tâm lý, tình cảm. Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Hi không ai được cản trở.

[4] Bà Lý Cà M không yêu cầu ông Trần Thanh H cấp dưỡng nuôi cháu Trần Lý Gia Hi nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lý Cà M xác định không có, ông Trần Thanh H cũng không có ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí:

Bà Lý Cà M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011155 ngày 08/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu. Ông Trần Thanh H không phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lý Cà M với ông Trần Thanh H.
- Về con chung: Giao cháu Trần Lý Gia Hi, sinh ngày 22/11/2018, cho bà Lý Cà M nuôi dưỡng, cháu Hi đang do bà M nuôi dưỡng, bà M tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Trần Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Trần Lý Gia Hi không ai được cản trở
- Về nghĩa vụ cấp dưỡng; về tài sản chung; về nợ chung: Không xem xét.
- Về án phí: Bà Lý Cà M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011155 ngày 08/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu.

Bà Lý Cà M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Trần Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1 b);
- UBND xã Khánh An, H. U Minh, Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dư Thanh Nguyễn